

Số:16

Ngày 27/4/2020

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

- Việc kê biên tài sản khi cưỡng chế thi hành án thương mại phải được tiến hành vào ban ngày.*
- Cán bộ, công chức giải quyết thủ tục hành chính không được can thiệp trái phép vào quá trình thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.*
- Doanh nghiệp được miễn bảo lãnh nhiều hành trình khi quá cảnh Hải quan ASEAN.*
- Chia sẻ dữ liệu số giữa các cơ quan nhà nước không được thu phí.*
- Từ 01/6/2020, thêm nhiều công trình phải quan trắc khí tượng thủy văn.*
- Tạm đình chỉ hoạt động các cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi giải trí, làm đẹp để phòng, chống dịch COVID-19.*
- Công chức đi xác minh hồ sơ bảo hiểm tai nạn lao động được hỗ trợ 1 tháng lương cơ sở/tháng.*
- Hướng dẫn xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công.*

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Luật Cư trú (sửa đổi).

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

- Những đối tượng nào gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 được Nhà nước hỗ trợ?*
- Mức trợ cấp đối với các đối tượng thuộc diện Nhà nước hỗ trợ do đại dịch Covid-19 là bao nhiêu?*
- Điều kiện để được cơ cấu lại thời hạn trả nợ là gì?*
- Các trường hợp nào được thực hiện việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với số dư nợ quy định?*

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. VIỆC KÊ BIÊN TÀI SẢN KHI CƯỜNG CHẾ THI HÀNH ÁN THƯƠNG MẠI PHẢI ĐƯỢC TIẾN HÀNH VÀO BAN NGÀY

Ngày 08/4/2020, Chính phủ ban hành Nghị định 44/2020/NĐ-CP về việc quy định cưỡng chế thi hành án đối với pháp nhân thương mại. Theo đó, việc cưỡng chế chỉ được thực hiện khi có quyết định cưỡng chế bằng văn bản của cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền. Việc quyết định áp dụng biện pháp cưỡng chế phải căn cứ vào hình phạt, biện pháp tư pháp áp dụng đối với pháp nhân thương mại, nội dung, tính chất, mức độ, điều kiện thi hành quyết định cưỡng chế và tình hình thực tế ở địa phương.

Thời hạn áp dụng biện pháp cưỡng chế để bảo đảm thi hành án không quá thời hạn chấp hành hình phạt theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật; thời hạn bảo đảm thi hành biện pháp tư pháp được xác định khi biện pháp tư pháp được thi hành xong. Pháp nhân thương mại có thể bị áp dụng một hoặc một số biện pháp cưỡng chế trong cùng một thời điểm nếu việc áp dụng một biện pháp cưỡng chế không đủ để bảo đảm thi hành án. Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của pháp nhân thương mại, tổ chức, cá nhân có liên quan trong cưỡng chế thi hành án.

Biện pháp cưỡng chế thi hành án áp dụng đối với pháp nhân thương mại gồm: phong tỏa tài khoản. Kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền bảo đảm thi

hành cưỡng chế biện pháp tư pháp (kê biên tài sản). Tạm giữ tài liệu, chứng từ, thiết bị chứa dữ liệu điện tử; tạm giữ hoặc thu hồi con dấu của pháp nhân thương mại.

Việc cưỡng chế thi hành án đối với pháp nhân thương mại bằng hình thức kê biên tài sản sẽ không được áp dụng đối với 04 loại tài sản. Cụ thể bao gồm: thuốc phục vụ việc phòng, chữa bệnh cho người lao động (NLĐ), lương thực, thực phẩm, dụng cụ và tài sản khác phục vụ bữa ăn cho NLĐ; nhà trẻ, trường học, cơ sở y tế và thiết bị, phương tiện, tài sản khác không dùng để kinh doanh; phương tiện, công cụ bảo đảm an toàn lao động, phòng, chống cháy nổ; tài sản phục vụ quốc phòng, an ninh...

Việc kê biên tài sản phải được tiến hành vào ban ngày, từ 08 giờ đến 17 giờ, trừ các ngày nghỉ, ngày lễ và các trường hợp đặc biệt. Khi tiến hành kê biên tài sản phải có mặt người đại diện theo pháp luật của pháp nhân thương mại, tổ chức, cá nhân có tài sản bị kê biên, đại diện chính quyền địa phương nơi có tài sản bị kê biên và người chứng kiến. Ngoài ra, cơ quan thi hành án cũng chỉ được kê biên số tài sản có giá trị tương ứng với số tiền để thi hành biện pháp tư pháp và chi phí cho việc tổ chức thi hành cưỡng chế.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/6/2020.

2. CÁN BỘ, CÔNG CHỨC GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG ĐƯỢC CAN THIỆP TRÁI PHÉP VÀO QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ

Ngày 08/4/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định 45/2020/NĐ-CP về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Theo đó, việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử phải theo nguyên tắc: có giá trị pháp lý như các hình thức khác theo quy định của pháp luật; việc tổ chức tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử được thực hiện hợp pháp, hợp lý, khoa học; bảo đảm sự bình đẳng, khách quan, công khai, minh bạch, an toàn thông tin và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan có thẩm quyền trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính; việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử phải lấy tổ chức, cá nhân có yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử làm trung tâm, bảo đảm ngôn ngữ, phương thức thực hiện đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, góp phần thực hiện có hiệu quả mục tiêu cải cách thủ tục hành chính; không yêu cầu tổ chức, cá nhân khai, nộp lại những dữ liệu mà cơ quan thực hiện thủ tục hành chính đang quản lý hoặc đã được cơ quan nhà nước khác sẵn sàng chia sẻ; tối đa hóa các bước thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để tiết kiệm thời gian, chi phí, công sức của tổ chức, cá nhân và cơ quan có thẩm quyền; việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử không làm tăng phí, lệ phí ngoài quy định của pháp luật; tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế có liên quan đến thực hiện giao dịch điện tử mà nước Cộng hòa

xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập.

Việc thực hiện đăng ký tài khoản thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử được thực hiện tại Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh hoặc sử dụng danh tính điện tử do các tổ chức cung cấp định danh điện tử kết nối, tích hợp với nền tảng trao đổi định danh điện tử trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử của cơ quan có thẩm quyền có giá trị pháp lý như kết quả giải quyết thủ tục hành chính bằng bản giấy. Trường hợp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đã hủy hiệu lực vẫn được lưu trữ phục vụ việc tra cứu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo thời hạn lưu trữ quy định của pháp luật chuyên ngành.

Tổ chức, cá nhân có thể in hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử do tổ chức, cá nhân đó khởi tạo từ hệ thống thông tin để lưu, đối chiếu thông tin hoặc xuất trình cho cơ quan có thẩm quyền kiểm tra... Văn bản giấy được chuyển đổi từ hồ sơ, kết quả điện tử phải đáp ứng một số điều kiện theo quy định. Đối với giấy tờ, tài liệu chưa được số hóa, lưu trữ, kết nối thông tin với Cổng dịch vụ công quốc gia, tùy theo nhu cầu, tổ chức cá nhân có thể yêu cầu cấp bản sao điện tử theo hai cách: Yêu cầu cấp bản sao điện tử từ số gốc; yêu cầu chứng thực bản sao điện tử từ bản chính giấy tờ, tài liệu.

Nghị định này cũng quy định cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử không được

thực hiện các hành vi sau: cản trở việc lựa chọn phương thức thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử của tổ chức, cá nhân; yêu cầu tổ chức, cá nhân nộp giấy tờ, tài liệu bằng văn bản giấy để xác minh, kiểm tra đối với các thành phần hồ sơ đã được ký số và ghi nhận tính pháp lý trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; can thiệp trái phép vào quá trình thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, bao gồm: truyền, thu thập, xử lý, gửi hoặc thông báo kết quả xử lý hồ sơ, giao dịch thanh toán; can thiệp trái phép, làm sai lệch dữ liệu hồ sơ, giao dịch thanh toán, kết quả xử lý thủ tục hành chính; tiết lộ thông tin, sao chép dữ liệu trái thẩm quyền; gian lận, mạo nhận, chiếm đoạt, sử dụng trái phép danh tính điện tử của tổ chức, cá nhân, cơ quan có thẩm quyền.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/5/2020.

3. DOANH NGHIỆP ĐƯỢC MIỄN BẢO LÃNH NHIỀU HÀNH TRÌNH KHI QUÁ CẢNH HẢI QUAN ASEAN

Đây là nội dung mới được Chính phủ ban hành tại Nghị định 46/2020/NĐ-CP về việc quy định thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa quá cảnh thông qua Hệ thống quá cảnh Hải quan ASEAN để thực hiện Nghị định thư 7 về Hệ thống quá cảnh Hải quan ngày 09/4/2020.

Cụ thể, Hệ thống quá cảnh Hải quan ASEAN (ACTS) là hệ thống công nghệ thông tin tích hợp do các nước thành viên ASEAN thiết lập và kết nối, trao đổi thông tin với nhau để thực hiện thủ tục quá cảnh điện

tử, kiểm soát sự vận chuyển hàng hóa quá cảnh qua lãnh thổ các nước thành viên ASEAN.

Trong đó, doanh nghiệp được miễn bảo lãnh nhiều hành trình khi quá cảnh nếu đáp ứng các điều kiện sau: Được công nhận doanh nghiệp quá cảnh ưu tiên; Doanh nghiệp có đăng ký dịch vụ vận tải hoặc kinh doanh dịch vụ logistics theo quy định của pháp luật; Doanh nghiệp không nợ quá hạn quá 90 ngày tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt và không bị áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế trong lĩnh vực hải quan trong thời hạn 02 năm liên tục.

Ngoài ra, hàng hóa quá cảnh thông qua Hệ thống ACTS chỉ được đưa từ Việt Nam đến các nước thành viên ASEAN hoặc đưa từ các nước thành viên ASEAN vào Việt Nam qua 03 cửa khẩu quốc tế: Cầu Treo (Hà Tĩnh); Lao Bảo (Quảng Trị), Mộc Bài (Tây Ninh). Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/6/2020.

4. CHIA SẺ DỮ LIỆU SỐ GIỮA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC KHÔNG ĐƯỢC THU PHÍ

Ngày 09/4/2020, Chính phủ ban hành Nghị định 47/2020/NĐ-CP về việc quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan Nhà nước. Nghị định này quy định về các hoạt động quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước bao gồm: quản lý, quản trị dữ liệu số; kết nối, chia sẻ dữ liệu số; sử dụng, khai thác dữ liệu số của cơ quan nhà nước; cung cấp dữ liệu mở của cơ quan nhà nước cho tổ chức, cá nhân; quyền và trách nhiệm trong kết nối,

chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

Theo đó, dữ liệu số là dữ liệu dưới dạng ký hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự được biểu diễn bằng tín hiệu số. Dữ liệu số mang thông tin số và được chia sẻ dưới dạng thông điệp dữ liệu. Trong Nghị định này, dữ liệu được hiểu là dữ liệu số.

Việc quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu phải thực hiện theo các nguyên tắc: Dữ liệu hình thành trong hoạt động của cơ quan nhà nước được chia sẻ phục vụ các hoạt động của cơ quan nhà nước hướng tới phục vụ người dân, doanh nghiệp; không được thu thập, tổ chức thu thập lại dữ liệu hoặc yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp thông tin, dữ liệu trong quá trình giải quyết các thủ tục hành chính nếu dữ liệu này đã được cơ quan nhà nước khác cung cấp, sẵn sàng cung cấp thông qua kết nối, chia sẻ dữ liệu; việc chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước không làm ảnh hưởng tới quyền lợi và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan, không được xâm phạm quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình trừ trường hợp pháp luật có quy định khác; dữ liệu chia sẻ giữa các cơ quan nhà nước là không thu phí, trừ trường hợp khai thác, sử dụng dữ liệu thuộc danh mục được quy định trong Luật Phí và lệ phí.

Nghị định này nghiêm cấm việc: cản trở hoạt động kết nối, quyền khai thác và sử dụng dữ liệu hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật; mua bán, trao đổi, chia sẻ dữ liệu trái

quy định của pháp luật; vi phạm các quy định về quyền sở hữu trí tuệ, quyền bảo vệ thông tin cá nhân khi kết nối, chia sẻ dữ liệu; làm sai lệch dữ liệu trong quá trình lưu chuyển dữ liệu từ cơ quan cung cấp dữ liệu tới cơ quan khai thác dữ liệu; phá hoại cơ sở hạ tầng thông tin, làm gián đoạn việc kết nối, chia sẻ dữ liệu.

Ngoài ra, việc công bố dữ liệu mở của cơ quan Nhà nước phải bảo đảm không tiết lộ thông tin cá nhân và bảo đảm an toàn, an ninh khi sử dụng dữ liệu mở bao gồm cả rủi ro do dữ liệu mở gây ra, đồng thời tuân thủ theo các quy định liên quan của pháp luật. Dữ liệu mở của cơ quan Nhà nước được cung cấp qua hình thức đóng gói dữ liệu và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng hoặc cung cấp dữ liệu thông qua các dịch vụ chia sẻ dữ liệu. Bên cạnh đó, dữ liệu mở phải được công bố trên Cổng dữ liệu quốc gia. Cơ quan, tổ chức, cá nhân được phép tự do sao chép, chia sẻ, trao đổi, sử dụng dữ liệu mở hoặc kết hợp dữ liệu mở với dữ liệu khác; sử dụng dữ liệu mở vào sản phẩm, dịch vụ thương mại hoặc phi thương mại của mình.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 25/5/2020.

5. TỪ 01/6/2020, THÊM NHIỀU CÔNG TRÌNH PHẢI QUAN TRẮC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

Ngày 15/4/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định 48/2020/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 38/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn.

Theo đó, từ ngày Nghị định này có hiệu lực, thêm nhiều công trình phải quan trắc khí tượng thủy văn theo quy định tại khoản 3 Điều 13 của Luật Khí tượng thủy văn, bao gồm: tuyến đường cao tốc tại khu vực thường xuyên có thời tiết nguy hiểm được xác định theo phân vùng rủi ro thiên tai do Tổng cục Khí tượng Thủy văn thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố và được cập nhật định kỳ 3 năm/lần; cảng thủy nội địa tổng hợp loại I trở lên. Trong đó, cảng thủy nội địa tổng hợp loại I trở lên quan trắc tầm nhìn xa, mực nước, hướng và tốc độ gió, tần suất 4 lần/ngày theo giờ Hà Nội vào 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ; công trình mang tính chất đặc thù gồm các đảo thuộc quần đảo Trường Sa, nhà giàn thuộc các cụm Dịch vụ Kinh tế - Kỹ thuật (DK1), sân bay quân sự phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh.

Bên cạnh đó, Chính phủ cũng thay đổi thời gian cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn của sân bay dân dụng theo hướng thường xuyên và nhanh chóng hơn. Cụ thể, cung cấp thông tin về hướng, tốc độ gió bao gồm cả gió giật, tầm nhìn xa, hiện tượng thời tiết, mây, nhiệt độ, nhiệt độ điểm sương, khí áp và các dữ liệu quan trắc bổ sung 30 phút/lần (nếu có), liên tục trong 24 giờ tại các sân bay hoạt động 24/24 giờ.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/6/2020. Nghị định này sửa đổi, bổ sung Nghị định 38/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn.

6. TẠM ĐÌNH CHỈ HOẠT ĐỘNG CÁC CƠ SỞ KINH DOANH DỊCH VỤ VUI CHƠI GIẢI TRÍ, LÀM ĐẸP ĐỀ PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19

Đây là nội dung được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Chỉ thị 19/CT-TTg về tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 trong tình hình mới ngày 24/4/2020. Theo đó, nhằm thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch, đồng thời khởi động lại và tiếp tục phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh và ổn định xã hội, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

Tiếp tục dừng các hoạt động lễ hội, nghi lễ tôn giáo, giải đấu thể thao, sự kiện có tập trung đông người tại nơi công cộng, sân vận động và các sự kiện lớn chưa cần thiết. Tạm đình chỉ hoạt động các cơ sở kinh doanh dịch vụ không thiết yếu (khu vui chơi, giải trí, cơ sở làm đẹp, karaoke, mát-xa, quán bar, vũ trường...) và các cơ sở kinh doanh dịch vụ khác theo quyết định hoặc chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Các cơ sở kinh doanh thương mại dịch vụ (bán buôn, bán lẻ, xổ số kiến thiết, khách sạn, cơ sở lưu trú, nhà hàng, quán ăn...) trừ các cơ sở nêu tại điểm c mục 2 trên đây, khu tập luyện thể thao, khu di tích, danh lam thắng cảnh được hoạt động trở lại nhưng phải thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn phòng, chống dịch như: Trang bị phòng hộ cho nhân viên, đo thân nhiệt khách đến; bố trí đầy đủ phương tiện, vật tư để rửa tay, sát khuẩn tại cơ sở và bảo đảm giãn cách khi tiếp xúc. Hoạt động vận chuyển hành khách công cộng liên tỉnh, nội tỉnh được hoạt

động trở lại, nhưng phải thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn phòng, chống dịch theo hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải như: hành khách và lái xe phải đeo khẩu trang, bố trí đầy đủ phương tiện, xà phòng, dung dịch sát khuẩn để rửa tay cho hành khách. Giảm, giãn số học sinh trong phòng học, bố trí lịch giờ học, ăn trưa, sinh hoạt tập thể bảo đảm không tập trung đông người; thực hiện khử trùng, vệ sinh lớp học; kết hợp học trực tuyến, thực hiện các biện pháp phòng bệnh cho học sinh.

Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, địa bàn có nguy cơ cao tiếp tục thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ.

Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có nguy cơ: khuyến cáo người dân không ra khỏi nhà nếu không cần thiết và thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch; không tập trung quá 20 người tại nơi công cộng, ngoài phạm vi công sở, trường học, bệnh viện; giữ khoảng cách tối thiểu 01m khi tiếp xúc. Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có mức nguy cơ thấp: tuyên truyền, vận động người dân không ra khỏi nhà nếu không cần thiết và thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch; không tập trung quá 30 người tại nơi công cộng, ngoài phạm vi công sở, trường học, bệnh viện; giữ khoảng cách tối thiểu 01m khi tiếp xúc.

Chỉ thị này có hiệu lực thi hành từ ngày 24/4/2020.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

7. CÔNG CHỨC ĐI XÁC MINH HỒ SƠ BẢO HIỂM TAI NẠN LAO ĐỘNG ĐƯỢC HỒ TRỤ 1 THÁNG LƯƠNG CƠ SỞ/THÁNG

Ngày 13/4/2020, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 24/2020/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 20/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện cơ chế quản lý tài chính về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

Theo đó, khoản chi phí thu bảo hiểm xã hội tự nguyện, thu bảo hiểm y tế của người tham gia theo hộ gia đình, của học sinh, sinh viên được phân bổ như sau: chi thù lao cho tổ chức làm đại lý và từng tỉnh,

thành phố trực thuộc Trung ương phù hợp với tình hình thực tế và trong phạm vi mức thù lao được trích; được để lại cho Ngành Bảo hiểm xã hội sử dụng chi phí cho việc đào tạo, tập huấn công tác thu, kiểm tra đại lý thu và tổ chức hội nghị khách hàng. Cơ quan Bảo hiểm xã hội căn cứ số tiền và danh sách tham gia do đại lý thu nộp để chi trả chi phí thù lao cho đại lý thu; số tiền chi trả tương ứng mức chi thù lao theo tỷ lệ % trên số thu do Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam quy định.

Mức chi phí chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp thất nghiệp bình quân toàn ngành bằng 0,65% tổng số tiền chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội được thực

hiện như sau: trích 70% trên mức chi phí chi trả bình quân toàn ngành để chi cho tổ chức làm đại lý chi trả, còn lại 30% trên mức chi phí chi trả bình quân toàn ngành để lại cho ngành Bảo hiểm xã hội sử dụng để phục vụ việc chi trả (gồm: bảo quản, lưu trữ hồ sơ người thụ hưởng; kiểm tra, giám sát việc chi trả; làm đêm, thêm giờ; hỗ trợ công chức, viên chức và người lao động có liên quan trong những ngày chi trả). Bảo hiểm xã hội Việt Nam phân bổ cho bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố và đơn vị có liên quan để tổ chức thực hiện.

Theo quy định mới, công chức, viên chức thường xuyên phải đi kiểm tra, xác minh hồ sơ đối tượng hưởng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp tại khu dân cư mà tự túc bằng phương tiện cá nhân và không thuộc đối tượng phạm vi thanh toán chế độ công tác phí theo quy định thì được hỗ trợ theo phương thức thanh toán chế độ công tác phí gồm tiền nhiên liệu, khấu hao xe và chi phí gửi xe nhưng tối đa không quá 01 lần mức lương cơ sở/người/tháng. Mức khoán cụ thể do Thủ trưởng đơn vị quyết định trong phạm vi nguồn chi phí quản lý được sử dụng.

Ngoài khoản chi cho cán bộ, viên chức, chi phí quản lý đối với bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp còn hỗ trợ chi tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật; hỗ trợ chi phí in ấn, văn phòng phẩm, phô tô tài liệu; chi phí bảo quản, lưu trữ tài liệu có liên quan... Bên cạnh đó, còn có các khoản chi hoạt động phối hợp kiểm tra, giám

sát việc giải quyết chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và các nhiệm vụ liên quan về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp như: Hỗ trợ công tác phối hợp chỉ đạo, chế độ công tác phí, làm đêm, thêm giờ, chi phí xăng xe hoặc thuê phương tiện phục vụ công tác kiểm tra, giám sát...

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30/5/2020. Thông tư này sửa đổi, bổ sung Thông tư 291/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính.

8. HƯỚNG DẪN XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG

Ngày 17/4/2020, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 29/2020/TT-BTC về việc hướng dẫn thực hiện việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công.

Theo đó, giải thích một số quy định về đầu tư, mua sắm tài sản công. Cụ thể, hành vi thực hiện mua sắm tài sản khi không có quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền được hiểu là tại thời điểm ký Hợp đồng mua sắm hoặc thời điểm ghi trên Hóa đơn bán hàng không có quyết định về mua sắm tài sản công; việc đầu tư, mua sắm tài sản vượt tiêu chuẩn, định mức là hành vi mua sắm, đầu tư vượt quá diện tích, số lượng, mức giá so với quy định.

Ngoài ra, Thông tư cũng quy định cụ thể về các hành vi vi phạm quy định về giao, sử dụng tài sản của các dự án sử dụng vốn Nhà nước. Cụ thể, hành vi giao tài sản vượt tiêu

chuẩn, định mức là hành vi bố trí tài sản dự án cho người sử dụng đúng đối tượng nhưng vượt về diện tích, số lượng, mức giá; hành vi trao đổi tài sản không đúng quy định là hành vi sử dụng tài sản công của tổ chức để đổi lấy tài sản của các nhân, tổ

chức khác nhưng không được cấp có thẩm quyền cho phép...

Thông tư có hiệu lực từ ngày 02/6/2020.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO LUẬT CƯ TRÚ (SỬA ĐỔI)

Tự do cư trú là một trong những quyền cơ bản của công dân đã được ghi nhận trong các bản Hiến pháp của Nhà nước ta và được cụ thể hóa trong các văn bản quy phạm pháp luật về cư trú như Luật Cư trú năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cư trú năm 2013 với những quy định rõ ràng, cụ thể về điều kiện, thủ tục đăng ký cư trú; qua đó, tạo cơ sở pháp lý thuận lợi cho công dân được thực hiện quyền tự do cư trú, lựa chọn nơi cư trú.

Trước yêu cầu nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới, yêu cầu quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm thực hiện quyền con người, quyền công dân và chủ trương đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến đã đặt ra yêu cầu phải tiếp tục hoàn thiện pháp luật về cư trú; Bộ Công an đã xây dựng dự thảo Luật Cư trú (sửa đổi) lấy ý kiến góp ý của nhân dân và các bộ, ngành, địa phương có liên quan để hoàn thiện dự thảo trước khi trình Chính phủ. Dự thảo gồm 7 Chương, 41 Điều quy định về quyền tự do cư trú của công dân trên

lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; nguyên tắc, điều kiện, trình tự, thủ tục đăng ký, quản lý cư trú; quyền, trách nhiệm của công dân, hộ gia đình, cơ quan, tổ chức về đăng ký, quản lý cư trú.

Đối với Luật Cư trú hiện hành quy định 05 trường hợp xóa đăng ký thường trú là người bị chết, bị Tòa án tuyên bố là mất tích hoặc đã chết; được tuyển dụng vào Quân đội nhân dân, công an nhân dân ở tập trung trong doanh trại; đã có quyết định hủy đăng ký thường trú; ra nước ngoài để định cư; và đã đăng ký thường trú ở nơi cư trú mới.

Tuy nhiên, để phù hợp với thực tiễn và tăng cường công tác quản lý cư trú được chặt chẽ hơn, hạn chế tình trạng cư trú “ảo” (công dân có đăng ký nơi thường trú nhưng thực tế không sinh sống tại đó và cũng không thông báo cho cơ quan quản lý cư trú) tác động đến công tác hoạch định chính sách về kinh tế - xã hội của địa phương, công tác bảo đảm an ninh, trật tự, phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác, dự thảo Luật Cư trú (sửa đổi) bổ sung 5 trường hợp cần xóa đăng ký thường trú: chết, bị Tòa án tuyên bố là mất tích hoặc đã chết; ra nước ngoài để định cư theo khai

báo của công dân hoặc công dân có thời gian xuất cảnh ra nước ngoài từ trên 12 tháng liên tục mà không khai báo cho cơ quan quản lý cư trú nơi đăng ký thường trú; đã có quyết định hủy đăng ký thường trú; vắng mặt tại nơi đăng ký thường trú từ trên 12 tháng liên tục mà không khai báo cho cơ quan quản lý cư trú nơi đăng ký thường trú; trường hợp được cho thôi, bị tước, bị hủy bỏ quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam. Theo đó, đối với trường hợp thay đổi nơi đăng ký thường trú, điều chỉnh thông tin về nơi thường trú của công dân: dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung quy định người đã đăng ký thường trú mà thay đổi chỗ ở hợp pháp, khi chuyển đến chỗ ở hợp pháp mới nếu có đủ điều kiện đăng ký thường trú

thì trong thời hạn 12 tháng có trách nhiệm làm thủ tục thay đổi nơi đăng ký thường trú. Bên cạnh đó, đối với trường hợp công dân có thay đổi về họ, tên, chữ đệm, ngày, tháng, năm sinh hoặc các thay đổi khác về hộ tịch của người có tên trong địa chỉ nơi thường trú thì công dân phải đến cơ quan quản lý cư trú để điều chỉnh thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trường hợp có thay đổi địa giới hành chính, đơn vị hành chính, đường phố, số nhà thì cơ quan quản lý cư trú có thẩm quyền căn cứ vào quyết định thay đổi địa giới hành chính, đơn vị hành chính, đường phố, số nhà của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Những đối tượng nào gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 được Nhà nước hỗ trợ?

Trả lời: Theo Nghị quyết số 42/NQ-CP được Chính phủ ban hành ngày 09/4/2020 về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, có nêu rõ những đối tượng gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 được hưởng hỗ trợ gồm có:

- Người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động phải thỏa thuận tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ 01 tháng trở lên do các doanh nghiệp gặp khó khăn bởi đại dịch Covid-19, không có doanh thu hoặc không có nguồn tài chính để trả lương;

- Hộ kinh doanh cá thể có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm tạm ngừng kinh doanh từ ngày 01/4/2020;

- Người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp; người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm;

- Người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng;

- Đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng;

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo quốc gia trong danh sách đến ngày 31/12/2019.

2. Hỏi: *Mức trợ cấp đối với các đối tượng thuộc diện Nhà nước hỗ trợ do đại dịch Covid-19 là bao nhiêu?*

Trả lời: Theo Nghị quyết số 42/NQ-CP được Chính phủ ban hành ngày 09/4/2020 về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, có nêu rõ mức trợ cấp đối với đối tượng gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 được hưởng như sau:

- Người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động phải thỏa thuận tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ 01 tháng trở lên do các doanh nghiệp gặp khó khăn bởi đại dịch Covid-19, không có doanh thu hoặc không có nguồn tài chính để trả lương thì được hỗ trợ với mức 1.800.000 đồng/người/tháng. Thời gian hỗ trợ theo thời gian thực tế tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không lương, theo hằng tháng tùy theo tình hình thực tế của diễn biến dịch, tính từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 và không quá 3 tháng.

- Người sử dụng lao động có khó khăn về tài chính và đã trả trước tối thiểu 50% lương ngừng việc cho người lao động theo Khoản 3 Điều 98 của Bộ luật lao động trong khoảng thời gian từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2020 thì được vay không có tài sản đảm bảo tối đa 50% tiền lương tối thiểu vùng đối với từng người lao động theo thời gian trả lương thực tế nhưng không quá 3 tháng với lãi suất 0%, thời hạn vay tối đa 12 tháng tại Ngân hàng Chính sách xã hội để trả phần lương còn lại

và giải ngân trực tiếp hàng tháng đến người bị ngừng việc.

- Hộ kinh doanh cá thể có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm tạm ngừng kinh doanh từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 được hỗ trợ 1.000.000 đồng/hộ/tháng theo hằng tháng tùy theo tình hình thực tế của diễn biến dịch nhưng không quá 3 tháng.

- Người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp; người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm được hỗ trợ 1.000.000 đồng/người/tháng theo hằng tháng tùy theo tình hình thực tế của diễn biến dịch nhưng tối đa không quá 3 tháng. Thời gian áp dụng từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2020.

- Người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng được hỗ trợ thêm 500.000 đồng/người/tháng. Thời gian áp dụng là 3 tháng, từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2020 và được chi trả một lần.

- Đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng được hỗ trợ thêm 500.000 đồng/người/tháng. Thời gian áp dụng là 3 tháng, từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2020 và được chi trả một lần.

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo quốc gia trong danh sách đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 được hỗ trợ 250.000 đồng/khẩu/tháng. Thời gian áp dụng là 3 tháng, từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2020 và được chi trả một lần.

3. Hỏi: Điều kiện để được cơ cấu lại thời hạn trả nợ là gì?

Trả lời: Theo khoản 2, Điều 4, Thông tư số 01/2020/TT-NHNN được Ngân hàng nhà nước Việt Nam ban hành ngày 13/3/2020 quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19, có nêu nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ là số dư nợ gốc và/hoặc lãi (bao gồm cả số dư nợ của các khoản nợ thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn (đã được sửa đổi, bổ sung) đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

- Phát sinh từ hoạt động cho vay, cho thuê tài chính;

- Phát sinh nghĩa vụ trả nợ gốc và/hoặc lãi trong khoảng thời gian từ ngày 23/01/2020 đến ngày liền kề sau 03 tháng kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ công bố hết dịch Covid-19;

- Khách hàng không có khả năng trả nợ đúng hạn nợ gốc và/hoặc lãi theo hợp đồng, thỏa thuận cho vay, cho thuê tài chính đã ký do doanh thu, thu nhập sụt giảm bởi ảnh hưởng của dịch Covid-19.

4. Hỏi: Các trường hợp nào được thực hiện việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với số dư nợ quy định?

Trả lời: Theo khoản 2, Điều 4, Thông tư số 01/2020/TT-NHNN được Ngân hàng nhà nước Việt Nam

ban hành ngày 13/3/2020 quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19, có nêu việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với số dư nợ quy định được thực hiện trong các trường hợp sau đây:

- Số dư nợ còn trong hạn hoặc quá hạn đến 10 (mười) ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán, thời hạn trả nợ theo hợp đồng, thỏa thuận cho vay, cho thuê tài chính đã ký;

- Số dư nợ đã quá hạn (trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này) trong khoảng thời gian từ ngày 23/01/2020 đến ngày liền kề sau 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành./.